

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỐNG NHẤT
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **39/2019/HNGĐ – ST**

Ngày: 27 – 9 - 2019

V/v: “Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con khi ly hôn”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Đức Bằng

2/ Ông Trọng Văn Cẩm

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Lệ Thanh – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2019 tại Hội trường xét xử A của Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 168/2019/TLST – HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2019, về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phạm Hoàng Đông H, sinh năm: 1994; địa chỉ cư trú: Số nhà 155, tổ 2, ấp 3, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Có mặt

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Hoàng Thái D – sinh năm: 1988; Địa chỉ cư trú: Số nhà 246, khu phố T, thị trấn D, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt

3. Người làm chứng:

- Bà Nguyễn Thị D, sinh năm: 1962; Địa chỉ cư trú: Số nhà 246, khu phố T, thị trấn D, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 16 tháng 4 năm 2019, trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Phạm Hoàng Đông H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh D quen biết nhau từ năm 2011, đến năm 2016 thì tự nguyện kết hôn, được UBND xã X (nay là thị trấn D) cấp giấy chứng nhận kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 45/2016 ngày 03/6/2016. Vợ chồng sống chung tại nhà chồng được khoảng 03 tháng thì chuyển về Long Khánh thuê nhà trọ làm ăn, sinh sống. Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ đầu năm 2018, do anh D

không có trách nhiệm với con cái, gia đình. Con chung gửi ở nhà ngoại tại Định Quán để vợ chồng chuyên tâm làm ăn nhưng anh D không về thăm nom con, không phụ giúp về kinh tế để chị H nuôi dưỡng con. Mâu thuẫn trầm trọng từ tháng 5/2018 anh D cá độ đá banh, bên cạnh đó còn có biểu hiện không chung thủy, vợ chồng xảy ra cãi vã, anh D đuổi chị H đi. Chị H cũng với con chung về nhà bố mẹ ruột tại Định Quán sinh sống. Anh D về sống với bố mẹ ruột tại ấp T, xã X, huyện T. Mâu thuẫn vợ chồng hai bên gia đình nội ngoại đều biết nhưng gia đình chồng thì không có thiện chí hòa giải, bố mẹ chị H đã nhiều lần gọi anh D về để hòa giải cho vợ chồng nhưng anh D không về. Bản thân chị H và anh D từ khi không còn chung sống đến nay thì không ai có biện pháp gì hàn gắn, hòa giải, không gặp nhau. Nay nhận thấy mâu thuẫn không thể giải quyết được, tình cảm vợ chồng không còn nên chị H yêu cầu được ly hôn với anh D.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Ngọc Thảo P, sinh ngày 04/12/2016. Hiện sống với chị H. Khi ly hôn chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh D thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng.

Hiện nay chị làm việc tại Trạm thu phí D, lương bình quân của chị khoảng 8.000.000đ/tháng, có tháng làm thêm giờ nhiều thì thu nhập tăng lên. Hết giờ làm việc thì chị đi về chăm sóc con, ngoài ra còn có cha mẹ ruột của phụ giúp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu P.

Về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vợ chồng không có nợ chung.

** Bị đơn anh Nguyễn Hoàng Thái D vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án, không cung cấp văn bản trình bày ý kiến và tài liệu, chứng cứ về yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Hoàng Đông H.*

Quá trình giải quyết vụ án, người làm chứng bà Nguyễn Thị D khai nhận: Bà là mẹ ruột của anh D, hiện anh D đang cùng cư trú với bà. Các văn bản của Tòa án bà đã giao lại cho anh D tuy nhiên do bận công việc nên anh D không đến Tòa làm việc theo lịch làm việc của Tòa án.

Về quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh D, bà D khai nhận: Chị H, anh D tự nguyện kết hôn, được hai bên tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán và về chung sống với gia đình chồng từ năm 2016. Chung sống được khoảng 03 tháng thì vợ chồng chị H, anh D về Long Khánh thuê nhà trọ sinh sống làm ăn nhưng không xin phép cha mẹ chồng nên giữa hai gia đình thông gia có xảy ra bất hòa. Cuối năm 2016 chị H không sống chung với anh D mà về nhà bố mẹ ruột tại T sống, anh D có nói với bà là cuộc sống vợ chồng không thuận hòa. Anh D đã tìm nhiều biện pháp hàn gắn nhưng chị H cương quyết không đồng ý quay về. Bản thân chị H từ khi không còn sống với anh D thì không còn tôn trọng gia đình chồng, gặp bà D không chào hỏi. Đối với yêu cầu ly hôn của chị H thì bà D không có ý kiến gì. Bà còn cho biết quan điểm của anh D là anh đồng ý ly hôn với chị H.

Về con chung của chị H và anh D: Bà D thừa nhận anh D, chị H có một con chung là cháu Nguyễn Ngọc Thảo P, sinh ngày 04/12/2016, hiện sống với chị H. Trường hợp Tòa án giải quyết cho ly hôn thì anh D cũng như gia đình bà đồng ý để chị H được tiếp tục nuôi dưỡng con chung.

Về tài sản chung: Theo bà D, vợ chồng chị H, anh D không có tài sản gì. Bên cạnh đó bà đề nghị Tòa án xem xét cho anh D được quyền thăm nom con chung. Ngoài ra không còn ý kiến gì khác.

** Theo biên bản xác minh ngày 10 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, xác minh về tình trạng hôn nhân, nguyên nhân phát sinh tranh chấp giữa chị H, anh D, được thực hiện tại nơi vợ chồng đã sinh sống, thể hiện: Về mâu thuẫn vợ chồng chị H, anh D và nguyên nhân phát sinh tranh chấp thì chính quyền địa phương không nắm được. Trước đây anh chị chung sống tại địa phương được thời gian ngắn, sau đó chị H đi nơi khác sinh sống cho đến nay.*

** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:*

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Nguyên đơn, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định pháp luật tố tụng. Bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết tranh chấp: Đề nghị chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H; giao con chung cho chị H tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, tạm thời anh D không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị H không yêu cầu; Về chia tài sản không đặt ra xem xét; Chị H phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn chị Phạm Hoàng Đông H khởi kiện tranh chấp ly hôn, bị đơn anh Nguyễn Hoàng Thái D có nơi cư trú tại huyện T, tỉnh Đồng Nai, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Bị đơn anh D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Người làm chứng là bà Nguyễn Thị D vắng mặt tại phiên tòa nhưng trước đó đã có lời khai trực tiếp với Tòa án. Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 227, Điều 228; khoản 2 Điều 229 Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn anh D và người làm chứng.

[2] Về nội dung:

[2.1] Chị H, anh D tự nguyện xây dựng gia đình vào năm 2016, có đăng ký kết hôn, đáp ứng điều kiện kết hôn theo quy định tại Điều 8 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, được cấp có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận kết hôn theo quy định, nên xác định hôn nhân giữa chị H và anh D là hôn nhân hợp pháp.

[2.2] Quá trình giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử căn cứ vào lời khai của nguyên đơn, người làm chứng và kết quả xác minh tại chính quyền địa phương, đủ cơ sở xác định: Quá trình chung sống giữa chị H, anh D xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống. Từ tháng 5/2018 đến nay, vợ chồng không còn

chung sống, không quan tâm, chăm sóc nhau. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổ chức hòa giải nhiều lần nhưng anh D đều vắng mặt, thể hiện việc anh D không quyết tâm bảo vệ quan hệ hôn nhân của mình. Từ đó cho thấy hôn nhân giữa anh D và chị H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị H, cho ly hôn giữa chị H và anh D.

[2.3] Quá trình chung sống anh chị có một con chung là cháu Nguyễn Ngọc Thảo P, sinh ngày 04/12/2016. Hiện nay cháu P sống với chị H. Khi ly hôn chị H yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu P, anh D không có ý kiến gì về con chung, mặt khác mẹ của anh D cho rằng quan điểm của anh D và gia đình chồng cũng đồng ý giao con chung cho chị H tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử xét thấy chị H có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, cháu P đang sống với chị H, do đó việc tiếp tục giao cháu P cho chị H tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là cần thiết, giúp cháu có cuộc sống ổn định để phát triển toàn diện về thể chất, tinh thần.

[2.4] Tòa án đã giải thích pháp luật về quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Tuy nhiên chị H không yêu cầu anh D thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Do đó, tạm thời anh D không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[2.5] Về tài sản chung: Không có ai yêu cầu Tòa án giải quyết, nên HĐXX không xem xét. Vợ chồng không có nợ chung.

[3] Chị H là nguyên đơn trong vụ án này nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[4] Các bên đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[5] Xét đề nghị của Viện kiểm sát về đường lối giải quyết vụ án là phù hợp nhận định trên của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; khoản 2 Điều 229, Điều 235 và Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 8, khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 57, 58; khoản 1, 2 Điều 81; Điều 82, 83, 84, 131 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” của chị Phạm Hoàng Đông H.

1. Về hôn nhân: Chị Phạm Hoàng Đông H và anh Nguyễn Hoàng Thái D được ly hôn.

Quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh D chấm dứt kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao con chung là cháu Nguyễn Ngọc Thảo P, sinh ngày 04/12/2016 cho chị H tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục... Tạm thời anh D không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

2.2. Anh Nguyễn Hoàng Thái D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết anh D, chị H được quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con...

3. Về chia tài sản: Không đặt ra giải quyết.

4. Về nghĩa vụ chịu án phí: Chị Phạm Hoàng Đông H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 001822 ngày 18/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai. Chị H đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Phạm Hoàng Đông H được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Hoàng Thái D được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Bản án được cấp, tổng đạt hoặc được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện Thống Nhất;
- Chi cục THADS huyện Thống Nhất;
- UBND thị trấn D, H. T;
- (ĐK số: 45, ngày 03/6/2016);
- Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thúy Nga